

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HS-ST

Ngày: 26-8-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Đào Vi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Tô

Ông Phan Văn Đáng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Ngọc Ánh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, số A đường T, phường T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Minh ; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1999 tại thành phố H; số CCCD: 046099013701 cấp ngày 12/01/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H); Nghề nghiệp: Thợ may; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn D (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học đến lớp 5/12 thì nghỉ, trước khi bị bắt làm nghề thợ may.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Lê Quang L, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2000 tại thành phố H; số CCCD: 046200013121 cấp tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố M, thị trấn P, huyện P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H); Nghề nghiệp: Lái xe taxi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông

Lê Quang L1, sinh năm 1971 và bà Võ Thị S, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ, trước khi bị bắt làm nghề lái xe taxi.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo Lê Xuân P, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1998 tại thành phố H; số CCCD: 046098008280 cấp ngày 07/02/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H); Nghề nghiệp: Thợ may; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Lê Xuân Đ, không rõ năm sinh và bà Ngô Thị X, không rõ năm sinh; chưa có vợ, con; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học đến lớp 5/12 thì nghỉ, trước khi bị bắt làm nghề thợ may.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt.

4. Bị cáo Huỳnh Đức Q, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000 tại thành phố H; số CCCD: 046200000334 cấp ngày 24/3/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H); Nghề nghiệp: Làm ngư; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Q1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ, trước khi bị bắt làm nghề đánh cá (làm ngư).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt.

5. Bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1998 tại thành phố H; số CCCD: 046098011114 cấp ngày 15/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: 5 T, tổ H, phường T, thị xã H, thành phố H (nay là Phường T, thành phố H); Nghề nghiệp: Lái xe taxi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị P1, sinh năm 2000; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Đánh bạc, bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng theo Quyết định số 954 ngày 17/12/2021, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 12/01/2022.

- Từ nhỏ ở với cha mẹ, lớn lên đi học đến lớp 10/12 thì nghỉ, trước khi bị bắt làm nghề lái xe taxi.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2025 tại Trại tạm giam Công an thành phố H cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Huỳnh M, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố H. Số điện thoại: 0349951039. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Thành C, sinh năm 1992. Địa chỉ: G, phường H, thành phố H. Số điện thoại: 0789410070. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/01/2025, Lê Quang L, Lê Xuân P, Nguyễn M1 và Huỳnh Đức Q sau khi ngồi nhậu ở thôn Đ, xã L, huyện P, thành phố H (nay là xã P, thành phố H) xong, thì trên đường về, M1 khởi xướng rủ L, P, M1 lên Huế đi bay (tức là sử dụng ma túy và nghe nhạc) và cả nhóm đồng ý sau đó bắt xe taxi đi đến trung tâm thành phố H. Khi lên xe và xe chạy được một đoạn thì L nói lấy nửa hộp ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo để sử dụng thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, L liên hệ cho Nguyễn Hữu Q2 V qua Z có tên “Taxi H3” mua số ma túy trên với giá 3.300.000 đồng. V yêu cầu chuyển khoản nên L nói P chuyển khoản trước vào số tài khoản 0369910075 của Ngân hàng Q3 mang tên “NGUYEN HUU QUOC VU” số tiền trên, rồi L, M1, Q sẽ góp tiền lại trả cho P sau.

Khi đến trung tâm thành phố H, cả 04 bị cáo đến quán K2 địa chỉ số H L, phường P, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H) và được nhân viên bố trí lên phòng BangKok tầng 5. Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 23/01/2025, L nhắn tin cho người bán ma túy đến quán karaoke Win W để giao. Một lúc sau, người bán ma túy gọi và yêu cầu L xuống trước quán nhận ma túy, sau đó L đi xuống và nhận 02 viên ma túy kẹo và nửa hộp ma túy khay từ một nam thanh niên không quen biết rồi mang lên phòng. Sau khi nhận ma túy, L đưa lên phòng BangKok rồi bẻ đôi 02 viên ma túy kẹo thành 04 phần và đưa cho Q, P, M1 để cùng sử dụng, còn ma túy khay thì L lấy đĩa sứ đỏ ra và xào (L nói ai có thẻ nhựa để xào ma túy không thì Nguyễn M Đ1 thẻ Căn cước công dân của M1 cho L để xào, kẻ ma túy khay), khi đang xào ma túy khay chưa kịp sử dụng thì L phát hiện có Công an kiểm tra bên ngoài nên L đem đĩa sứ có chứa ma túy khay vào đồ trong bồn cầu rồi đem đĩa sứ ra để trên bàn. Vào lúc 01 giờ 05 phút cùng ngày, Công an vào kiểm tra, phát hiện các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu giữ trên bàn trong phòng B, ở giữa vị trí các đối tượng đang ngồi 01 đĩa sứ màu trắng bên trong đĩa có các chất tinh thể rắn màu trắng, 01 căn cước công dân tên Nguyễn M1. Theo các bị

cáo khai nhận đó là ma túy dạng khay mà L vừa xào kê xong chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Kết quả xét nghiệm nhanh đối với L, Q, M1, P đều cho kết quả dương tính với chất ma túy; Nguyễn Hữu Quốc V âm tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 25/01/2025, Phòng K3 Công an thành phố H, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,0618 gam là ma túy, loại Ketamine; không hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra ma túy do đã sử dụng hết để giám định.

\*Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Lê Quang L và Nguyễn Hữu Quốc V có quen biết nhau, L biết V có mua bán trái phép chất ma túy. Tối 22/01/2025, sau khi L liên lạc với V để mua ma túy, thì V sử dụng ứng dụng telegram liên lạc với 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch có tên gọi là “Bột” để mua nửa hộp năm ma túy khay và 02 viên ma túy kẹo thì “Bột” báo giá 3.300.000 đồng và nói trích lại cho V 500.000 đồng tiền công và tiền xăng xe. Sau khi nhận 3.300.000 đồng từ nhóm của L, V liên lạc với “Bột” để “Bột” giao ma túy cho nhóm của L thì “Bột” yêu cầu V chuyển tiền vào tài khoản số 5511005110 mang tên HOANG THANH CONG” mở tại Ngân hàng B1 nên V đã chuyển vào tài khoản trên 2.800.000 đồng.

\* Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ căn cước công dân ghi tên Nguyễn M1, số 046099013701 cấp ngày 12/01/2022;
- 01 gói nilong màu trắng viền xanh bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được Cơ quan Công an thu gom từ trên đĩa sứ màu trắng;
- 05 điện thoại di động tạm giữ của Lê Quang L, Lê Xuân P, Nguyễn M1; Huỳnh Đức Q và Nguyễn Hữu Quốc V.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Hữu Quốc V có tên gọi là “Bột”, V không rõ nhân thân, lai lịch, chỉ quen thông qua ứng dụng Telegram nhưng V không còn nhớ tài khoản Telegram của “Bột”, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Hoàng Thành C người đã nhận tiền bán ma túy từ tài khoản của V, Hoàng Thành Công K1 nhận: thường xuyên chở 01 nam thanh niên tên “Bột” (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào tối ngày 23/01/2025, sau khi chở “Bột” đến quán K2 và được Công báo số tiền xe còn nợ là 2.600.000 đồng thì người đó nói sẽ thanh toán chuyển khoản sau. Một lúc sau, Công nhận được số tiền 2.800.000 đồng từ số tài khoản 0369910075 của Nguyễn Hữu Quốc V. C chỉ biết đó là tiền thuê xe taxi do người tên “Bột” thanh toán, ngoài ra không biết gì thêm, Lê Quang L khai nhận cũng quen biết C do cùng làm nghề lái xe taxi, L xác định liên lạc để mua ma túy từ V, không liên lạc để mua ma túy từ C nên không có căn cứ xác định C là đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với nam thanh niên đến giao ma túy cho L, L không biết nhân thân, lai lịch, không liên lạc hay giao dịch thông qua phương thức gì nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSTPH-P1 ngày 30/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn M án tù 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P mức án tù 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang L mức án tù 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức Q mức án tù 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V mức án tù 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 28/02/2025 .

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phải nộp lại số tiền 3.300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước;

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

\* Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng.

\* Trả lại:

01 Thẻ Căn cước công dân ghi tên NGUYỄN MINH , SỐ: 046099013701, cấp ngày: 12/01/2022 thu giữ của Nguyễn Minh C1 bị cáo Nguyễn M1;

01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xanh, IMEL: 351330881099358 thu giữ của Nguyễn Minh C1 bị cáo Nguyễn M1;

01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL: 353236100257438 thu giữ của Huỳnh Đức Q cho bị cáo Huỳnh Đức Q.

\* Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353912108571422 thu giữ của Lê Quang L;

01 điện thoại di động hiệu OPPO A78 đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL 1: 869008060491399, IMEL 2: 869008060491381 thu giữ của Nguyễn Hữu Quốc V;

01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353891109414396 thu giữ của Lê Xuân P.

(Tất cả các vật chứng đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V trình bày lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 23/01/2025 tại phòng BangKok ở tầng 5 của quán K2, địa chỉ đường L1, phường P, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H), Lê Quang L, Lê Xuân P, Nguyễn M1, Huỳnh Đức Q bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy các bị cáo sử dụng là mua từ Nguyễn Hữu Quốc V với giá 3.300.000 đồng; Nguyễn Hữu Quốc V mua ma túy để bán lại cho các bị cáo trên từ 01 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với giá 2.800.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn M , bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Do đó, Cáo trạng số: 45/CT-VKSTPH-P1 ngày 30/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn M , bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn M , bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và Nguyễn Hữu Quốc V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình sử dụng. Bị cáo V đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, tác hại của chất ma túy nhưng vì háms lợi, không chịu sử dụng sức lao động của mình một cách chân chính, để có tiền tiêu xài cá nhân, chỉ muốn hưởng thụ số tiền lớn nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo

không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống tội phạm về ma túy và làm giảm sức lao động; là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn M người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo Lê Quang L, Lê Xuân P, Huỳnh Đức Q; các bị cáo cùng nhau bàn bạc thống nhất tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đều là đồng phạm thực hành. Trong đó:

Bị cáo Lê Quang L là người trực tiếp liên lạc để mua và nhận ma túy, thực hiện hành vi chia nhỏ ma túy kẹo, xào, kẻ ma túy khay để các bị cáo P, M1, Q sử dụng chung với mình, đã thống nhất góp tiền chung với các bị cáo P, M1, Q để mua ma túy sử dụng. Bị cáo Lê Xuân P là người thống nhất góp tiền chung với các bị cáo L, M1, Q để mua ma túy sử dụng; thực hiện hành vi chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy. Bị cáo Nguyễn M người thống nhất góp tiền chung với các bị cáo L, P, Q để mua ma túy sử dụng; cung cấp thẻ nhựa để bị cáo Lê Quang L thực hiện hành vi xào, kẻ ma túy khay. Bị cáo Huỳnh Đức Q là người thống nhất góp tiền chung với các bị cáo L, P, M để mua ma túy sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V là người trung gian liên kết cho đối tượng bán ma túy (chưa rõ nhân thân thân lai lịch) thực hiện thành công việc bán trái phép chất ma túy với người mua là bị cáo Lê Quang L nhằm mục đích hưởng lợi từ số tiền bán ma túy có được thông qua chuyển khoản ngân hàng nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và Nguyễn Hữu Quốc V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và Nguyễn Hữu Quốc V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và Nguyễn Hữu Quốc V không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Quang L tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ làm căn cứ quan trọng để cơ quan điều tra truy xét, mở rộng vụ án, điều tra làm rõ và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối

với Nguyễn Hữu Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Huỳnh Đức Q còn cung cấp thông tin quan trọng về hoạt động phạm tội về ma túy của đối tượng khác tên Hoàng Thanh T. Từ căn cứ đó, cơ quan Công an đã tiến hành các biện pháp xác minh làm rõ; phát hiện bắt quả tang và ra Quyết định khởi tố bị can Hoàng Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, bị cáo L và bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Q và bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị Q và bị cáo L.

Bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V có ông nội và bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Xuân P có ông ngoại và bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên do các bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập riêng, tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, có cơ sở để khẳng định số tiền 3.300.000 đồng bị cáo P chuyển cho bị cáo V là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo mà có nên căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần buộc bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách Nhà nước;

+ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng sau đây:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Thẻ Căn cước công dân ghi tên NGUYỄN M , số: 046099013701, cấp ngày: 12/01/2022 thu giữ của Nguyễn M mặc dù là vật chứng của vụ án nhưng đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo M1 nên cần trả lại cho bị cáo M1.

- Đối với 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xanh, IMEL: 351330881099358 thu giữ của Nguyễn M1 và 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL: 353236100257438 thu giữ của Huỳnh Đức Q là tài sản cá nhân của bị cáo M1 và bị cáo Q, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M1 và bị cáo Q.

- Đối với 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353912108571422 thu giữ của Lê Quang L; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A78 đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL 1: 869008060491399, IMEL 2: 869008060491381 thu giữ của Nguyễn Hữu Quốc V; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353891109414396 thu giữ của Lê Xuân P là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

(Tất cả các vật chứng đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn M, bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 23/01/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 28/02/2025.

[3]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên xử:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V phải nộp lại số tiền 3.300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng.

- Trả lại:

+ 01 Thẻ Căn cước công dân ghi tên NGUYỄN M , SỐ: 046099013701, cấp ngày: 12/01/2022 thu giữ của Nguyễn M cho bị cáo Nguyễn M;

+ 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xanh, IMEL: 351330881099358 thu giữ của Nguyễn M cho bị cáo Nguyễn M;

+ 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL: 353236100257438 thu giữ của Huỳnh Đức Q cho bị cáo Huỳnh Đức Q.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353912108571422 thu giữ của Lê Quang L;

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A78 đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu xám, IMEL 1: 869008060491399, IMEL 2: 869008060491381 thu giữ của Nguyễn Hữu Quốc V;

+ 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, vỏ mặt sau có màu vàng đồng, IMEL: 353891109414396 thu giữ của Lê Xuân P.

(Tất cả các vật chứng đang được tạm giữ tại Thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Minh , bị cáo Lê Xuân P, bị cáo Lê Quang L, bị cáo Huỳnh Đức Q và bị cáo Nguyễn Hữu Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện CT và KSXX phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT CA thành phố Huế;
- CQ THAHS CA thành phố Huế;
- Cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Đào Vi**